Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
PHÚ THỌ

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở, ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ, ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP THUỘC ĐỊA BÀN XÃ VĨNH AN

(Kèm theo Nghị quyết số: 85 /NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đường phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN			Điểm đầu		Điểm cuối	
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	Số thửa	Số tờ	Số thửa	Số tờ
1	Khu đất đấu giá QSD đất đồng Màu, thôn Lực Điền			8.800												
2	Khu đấu giá QSD đất đồng Vọng, thôn Đình			9.900												
3	Khu đấu giá QSD đất Cổng Mới, thôn Yên Trù			12.100												
4	Khu đất đấu giá, dịch vụ Trằm Giam, thôn Hoàng Trung	Các thửa đất giáp TL309		22.000												
		Các thửa đất còn lại		14.300												
5	Khu Đất đấu giá Đồng Nếp và Khu Đất đấu giá Ngõ giữa			13.800												
6	Đường trục xã Chấn Hưng cũ (nối QL2 đến đường tỉnh 309)	QL2	Đến đường tỉnh 309	2.000			1.200			800						
7	Đất thổ cư hai bên đường quốc lộ 2: Thuộc địa phận xã Chấn Hưng (cũ)	Từ giáp xã Đồng Văn (cũ)	Đến hết Cầu Kiệu	19.800	3.900	1.700	11.900	2.300	1.200	7.900	1.600	900	29	13	31;32	1;772
		Từ giáp Cầu Kiệu	Đến hết địa phận xã Chấn Hưng (cũ)	22.000	4.100	1.700	13.200	2.500	1.200	8.800	1.600	900	31	47	30	9
8	Đất thổ cư hai bên đường tỉnh lộ 309	Thuộc địa phận xã Kim Xá (cũ)		11.000	3.300	1.700	6.600	2.000	1.200	4.400	1.300	900	56	690;692	11	263;251
		Thuộc địa phận xã Chấn Hưng (cũ)		11.000	2.500	1.700	6.600	1.500	1.200	4.400	1.000	900	10	67	2	1;76
9	Đường nối đường tỉnh lộ 309 - đường Hợp Thịnh đi Đạo Tú đi qua UBND xã Yên Bình (cũ)	đường tỉnh lộ 309	đường Hợp Thịnh đi Đạo Tú	11.000	3.300	1.700	6.600	2.500	1.200	4.400	1.800	900	24	162	10	2
10	Đường Hợp Thịnh - Đạo Tú (đường 36m mới) Xã Yên Bình (cũ)			5.500	2.000	1.100	3.900	1.400	800	2.800	1.000	600	3	45	16	244
11	Các khu dân cư quy hoạch còn lại thuộc các xã (trừ các vị trí có tên trong Bảng giá)	Đất hai bên đường >= 9,5m		8.800			5.300			3.500						
		Đất hai bên đường < 9,5m		6.600			4.000			2.600						
12	Khu Trung tâm thương mại và nhà ở Phúc Sơn	Đường TL 304		22.000			13.200			8.800			8	554	13;13	839;408
		Đường 27m		15.400			9.200			6.200			13	977	13	694
		Đường từ 16,5m đến 19,5m		13.200			7.900			5.300			8	263	13	102
		Đường 13,5m và khu vực còn lại		11.000			6.600			4.400			14	411	14	395